

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1697/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Lê Hoàng Minh C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 29, khu phố 3, phường Tân Hạnh, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Bà Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 29, khu phố 3, phường Tân Hạnh, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng Minh C và bà Nguyễn Thị Huỳnh A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Hoàng Minh C và bà Nguyễn Thị Huỳnh A có 02 con chung tên Lê Nhân, sinh ngày 21/9/2017 và cháu Lê C, sinh ngày 15/4/2020.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu Lê Nhân và cháu Lê C cho bà Nguyễn Thị Huỳnh A trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông Lê Hoàng Minh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000 đồng (Hai triệu

đồng)/tháng cho đến khi cháu Lê Nhân và cháu Lê C đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Lê Hoàng Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Hoàng Minh C và bà Nguyễn Thị Huỳnh A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Hoàng Minh C và bà Nguyễn Thị Huỳnh A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Hoàng Minh C và bà Nguyễn Thị Huỳnh A mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000145 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Ông Lê Hoàng Minh C và bà Nguyễn Thị Huỳnh A đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng Minh C và bà Nguyễn Thị Huỳnh A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nhân, sinh ngày 21/9/2017 và cháu Lê C, sinh ngày 15/4/2020 cho bà Nguyễn Thị Huỳnh A trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông Lê Hoàng Minh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Lê Nhân và cháu Lê C đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Lê Hoàng Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Hoàng Minh C và bà Nguyễn Thị Huỳnh A trình bày không có, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông Lê Hoàng Minh C và bà Nguyễn Thị Huỳnh A trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Hoàng Minh C và bà Nguyễn Thị Huỳnh A mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000145 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Ông Lê Hoàng Minh C và bà Nguyễn Thị Huỳnh A đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc T